

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 039/VG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Fax:

Email: contact@vgreen.vn

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: số 15/GCNATTP-SCT cấp ngày 04 tháng 12 năm 2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực Phẩm Bổ Sung Satado Bột Dưỡng Sinh Phân Tử

2. Thành phần: Bột ngũ cốc 95% (Hạt óc chó, Yến mạch, Hạt chia, Mè đen, Hạt bí, Hạt sen, Đậu đen, Đậu xanh, Đậu đỏ, Bột sữa dừa), Vị ngọt từ quả La Hán 1%, Men lợi khuẩn Kombucha, Canxi (0,657%), Magie (0,318%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói (bao bì ngoài):

- Quy cách đóng gói: 60g (3 gói x 20g), 75g (3 gói x 25g),...và các khối lượng khác tùy theo yêu cầu của khách hàng và thị trường, được in rõ trên bao bì.
- Sai số khi đóng gói đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

4.2. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép OPP/AL/PE hoặc bao bì màng ghép PET/AL/PE, sau đó được đựng trong hộp giấy, túi PE. Bao bì đảm bảo ATVSTP của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất : **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

6. Tên và địa chỉ phân phối:

Nhà phân phối: **CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM**

Địa chỉ: A35-BTSL6 ô số 9 KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: TCCS 39:2025/VGREEN.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Lê Ngọc Tú

**Thông tin dinh dưỡng**
Nutrition facts

Hàng/Lượng / Calories	g/21	Kcal
Chất đạm/ Protein	199	g
Carbohydrat	52.9	g
Chất béo/ Total fat	16.8	g
Nước	371	mg
Dường/lòng/ Total sugars	10.2	g
Ca	467	mg
Mg	318	mg

^aHiệu năng danh dưỡng và khoáng chất
không phải hàm 80% protein gia súc thuần.

RNI

[7] H&A cũng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam.

Thành phần	Nội dung
Ca	≥ 90,51 %
Hg	≥ 32,83 %

Học tập ứng dụng hình thức toàn phần 20 giờ giảng/phần cho người từ 18-18 tuổi theo số liệu bằng nhu cầu định hướng chuyển đổi nghề cho người Việt Nam sau năm 2020 theo Thông tư số 43/2016 TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2016

Hướng dẫn sử dụng/
Instructions for use

- 
- Pha 1 gói và 80 ml nước lạnh và khuấy đều cho bột tan hết
1. Sachet with 80 ml of cold water and stir well and the powder is fully dissolved
- Thêm vào 120 ml nước nóng trên 80°C, khuấy đều và thưởng thức
2. Add 120 ml of hot water above 80°C, stir well, and enjoy
- Dùng trực tiếp hoặc kết hợp cùng sữa chua, granola và hoa quả tươi để thưởng thức
3. Use directly or enjoy with yogurt, granola, and fresh fruits

CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn, bị thủng rách hoặc có mùi vị lạ.
Đặt sản phẩm này tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
NSK và HSD: In trên bao bì.
Warning information: Do not use the product if it has expired, punctured or has a strange taste. Keep out of reach of children.
Storage: Store in a cool, dry place, away from direct sunlight.



XUẤT XỨ VIỆT NAM

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 60 G
(3 gói x 20 G)

SATADO
BỘ TƯỞNG SĨNH PHÂN TỬ



THỰC PHẨM BỔ SUNG



SATADO
NOURISHING POWDER



Thành phố nổi tiếng với 95%
Hạt óc chó, Yên mạch, Hạt chó
Mô đen, Hạt bẻ, Hạt sừng, Đậu
đũa, Đậu xanh, Đậu đỏ, Bắp đỏ
đỏ, Vải ngọt và quả táo Mãn Thù.
Mãn Thù nổi tiếng Sỏi, Gạch
và Đá ở Mãn Thù.

Ingredients: Cider brand (55%)
apple juice, with other acids & flavors
natural sweet, pumpkin seeds,
apple seeds, black licorice, mung
beans, red pears, coconut milk
powder, more fruit extract (15%)
Sorbitol, w/ citric acid (5%),
magnesium (2.5%)

Đối tượng sử dụng:

Dùng được cho trẻ em từ 3 tuổi và người trưởng thành.
Dùng được cho phụ nữ có thai, đang cho con bú.
Phù hợp với người ăn thuần thực vật, ăn kiêng.
Lượng dùng: Tùy nhu cầu người sử dụng, khuyến nghị 20g/ngày.

Transport users:

Suitable for children aged 3 and above, as well as adults.
Safe for pregnant and breastfeeding women.
Ideal for individuals following a plant-based diet, those on a special diet.

Công bố và chịu trách nhiệm về
sản phẩm:
CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN
Địa chỉ: Tó 5, Phường Quan Triều,
Tỉnh Thái Nguyên
Sân xuất tại: Tổ dân phố Tân Lập 12,
Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam.

56 TCE 039/VG/2025

Phân phối sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN VIỆT NAM
Địa chỉ: A35-BTSL6 & số 9 KĐT M hai bên
đường Lê Trọng Tấn, Phường Tây Mỗ,
Thị trấn Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 0901 303 355 - 0865 510 368
Website: kombuchivgreen.com



Net weight:
60 G
(3 packs x 20 G)
Made in Vietnam



936217 141132

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lạc Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3913 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktelviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com

**BẢN SAO**

Số/No: 34113.2510/KQ-VTT
Mã số/Code: KH.13048 2510
Mã số mẫu/Sample code: PTN.32407 2510
Trang/Page: 1/3

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/Client : **CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN**
Địa chỉ/Address : **Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/Date of receiving : **11/10/2025** Thời gian phân tích/Time of analysis: **11-16/10/2025**
Ngày trả kết quả/Date of issue : **20/10/2025**
Loại mẫu/Kind of sample : **Thực phẩm bổ sung/ Số lượng mẫu/Quantity of sample: 20 g x 16 gói**
Supplemented foods 20 g x 16 bags
Tên mẫu/Name of sample : **Thực phẩm bổ sung Satado bột dưỡng sinh phân tử**
Tình trạng mẫu/State of sample : **Đóng gói kín/ In the bag**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Năng lượng/ Energy	TCVN 7088:2015	421	Kcal/100g
2.	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate (excluding fiber)	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	52,5	g/100g
3.	Béo tổng/ Total fat (%)	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	14,6	g/100g
4.	Protein (%)	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	19,9	g/100g
5.	Đường tổng/ Total sugars	SOP.01-122:2020 (Ref. TCVN 4594:1988)	10,2	g/100g
6.	Canxi/ Calcium (Ca)	AOAC 968.08	657	mg/100g
7.	Natri/ Sodium (Na)	SOP.01-173:2020 (Ref. AOAC 969.23)	301	mg/100g
8.	Magie (Mg)/ Magnesium (Mg)	AOAC 968.08	318	mg/100g
9.	Omega 3	SOP.01-416:2022 (Ref. AOAC 996.06)	0,22	g/100g

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý
Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/
Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 34113.2510/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.13048 2510
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.32407 2510
Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
10.	Chì/ Lead (Pb)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,01)	mg/kg
11.	Thủy ngân/ Mercury (Hg)	AOAC 974.14	Không phát hiện Not detected (LOD=0,015)	mg/kg
12.	Cadmi/ Cadmium (Cd)	AOAC 999.11	Không phát hiện Not detected (LOD=0,0015)	mg/kg
13.	Deoxynivalenol (DON)	SOP.01-603:2024 (Ref. EN 15791:2009)	Không phát hiện Not detected (LOD=10)	µg/kg
14.	Zearalenone (ZON)	SOP.01-604:2024 (Ref. TCVN 10640:2014)	Không phát hiện Not detected (LOD=1)	µg/kg
15.	Ochratoxin A	SOP.01-363:2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,15)	µg/kg
16.	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)/ Total aflatoxins (B1, B2, G1 and G2)	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,5)	µg/kg
17.	Aflatoxin B1	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện Not detected (LOD=0,2)	µg/kg
18.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Total plate count	TCVN 4884-1:2015 ISO 4833-1:2013/Amd1:2022	4,8x10 ²	CFU/g
19.	Tổng số nấm men nấm mốc/ Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	< 10	CFU/g
20.	Escherichia coli	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g
21.	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

27 - C.
PHÒNG
3 CHỨC
MINH HƯỞNG
3AC - T.

34113.2510/KQ-VTT
KH.13048 2510
PTN.32407 2510



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3913 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 34113.2510/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.13048 2510
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.32407 2510
Trang/ Page: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
22.	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55	< 10	CFU/g
23.	<i>Clostridium perfringens</i>	TCVN 4991:2005	< 10	CFU/g
24.	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31	< 10	CFU/g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.
(*) Chỉ tiêu được thực hiện theo TCVN 10000:1991 và được chứng nhận bởi VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

NGÀY: 20-12-2025

Số chứng thực: 73828 Quyền sở hữu: VIỆT TÍN

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 11
Date of issue: 15/07/2025

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4601569831

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 17 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VGREEN THAI NGUYEN CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Fax:

Email: *contact@vgreen.vn*

Website:

3. Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỆT	Việt Nam	Phòng 801, tòa nhà SillverWings, 137A Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	19.500.000.000	65,000	0101722435	

2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VGREEN	Việt Nam	A35-BTSL6 ô số 9, KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.500.000.000	35,000	0108465258	
---	---------------------------------	----------	---	----------------	--------	------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C0889640

Ngày cấp: 12/11/2015 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Lã, Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Lã, Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 17-12-2025
Số chứng thực: 01 SCT/BS

K. TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Hà



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 07 năm 2025

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Cụm công nghiệp số 2, Tổ 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0908981111

Số Fax:

Thư điện tử: vgreen.ketocarb@gmail.com **CHỨNG THỰC**

CHỨNG THỰC ĐÀN SAO ĐÚNG VỚI ĐÀN CHÍNH

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: LÊ NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 2/09/1993

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 035093006637

Số chứng thực: 6 6 9 7 0

Quyển số: Q1 SCT/BS

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Lũ, Xã Tân Thanh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 4601569831

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Tò 5, Phường Quang Vinh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Hiền



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS - VUSTA

VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
BUREAU OF QUALITY CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của
Certify that the Food Safety Management System of

CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN
VGREEN THAI NGUYEN COMPANY LIMITED

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
Address: Group 5, Quan Triều Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Địa chỉ sản xuất: Tổ dân phố Tân Lập 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
Production address: Tan Lap 12 Residential Group, Tich Luong Ward, Thai Nguyen Province, Vietnam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:
Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 22000:2018
CHỨNG NHẬN BẢO AN THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN

Cho lĩnh vực/For the following activities:

Sản xuất, chế biến và kinh doanh trà Kombucha và các sản phẩm từ Kombucha.
Manufacturing, Processing, and Business: Kombucha tea and Kombucha-based products.

Được phép sử dụng dấu chứng nhận này.....
And approved to bear Certification mark



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
Bureau of Quality Certification
Giám đốc/Director



Số chứng nhận
Certificate No.

Hiệu lực của chứng nhận
Certificate validity period

Chi tiết tại Quyết định số
Details in Decision No.

Từ/From 27/11/2025
đến/to 26/11/2028

836/2025/QĐ-BQC

CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Hiền

Phạm Quốc Cường

Giấy chứng nhận sẽ hết hiệu lực trước ngày 27/11/2026 nếu không thực hiện giám sát duy trì hiệu lực
The certificate will expire before 27/11/2026 if maintenance monitoring is not performed.

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: CÔNG TY TNHH VGREEN THÁI NGUYÊN

Loại hình sản xuất: Sản xuất trà Kombucha; thạch Kombucha.

Chủ cơ sở: Ông Lê Ngọc Tú.

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp số 2, tổ 2, phường Tích Lương,
tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0908981111.

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 11-12-2025

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Số chứng nhận: 066972. Quyển số: 01 SCT/BS

Số cấp: 15/GCNATTP-SCT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày 03 tháng 12 năm 2028

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hoàng



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Minh Hương